TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc

Ông Đinh Văn Khoan

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2026/QĐ-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Dương Thị S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/01/1973 tại xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: 020173001009, ngày cấp 22/9/2024, nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thành Đ và bà Dương Thị L (đều đã chết); chồng: Hoàng Doãn H, sinh năm 1973; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2025 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Hoàng Doãn H, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2025, Dương Thị S đã thực hiện hành vi trồng cây thuốc phiện trên thửa đất của bố, mẹ chồng là ông Hoàng Doãn N và bà Hoàng Thị U tại khu vực L, thuộc Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 18/12/2025 Dương Thị S thu hoạch số cây thuốc phiện đem về nhà. Ngày 19/12/2025 Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho Dương Thị S hỏi mua 08kg cây thuốc phiện, sau khi thỏa thuận Dương Thị S nói giá bán là 150.000 đồng/1kg, Nguyễn Thị H đồng ý mua và hẹn khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày đến nhà Dương Thị S lấy. Đến giờ hẹn Nguyễn Thị H điều khiển xe máy điện 12MĐ2-012.92 đến nhà Dương Thị S mua cây thuốc phiện và trả cho Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000 đồng rồi cho vào thùng cát tông buộc lên xe chở về nhà. Trên đường nhà đến khối phố H, xã B thì bị Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành kiểm đếm 08kg có 1.753 cây nghi là cây thuốc phiện kích thước trung bình cây cao khoảng 20cm. Tổ công tác đưa người cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an lập biên bản sự việc để điều tra, làm rõ.

Ngày 20/12/2025, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường nơi Dương Thị S trồng cây thuốc phiện tại khu vực L, Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện thu giữ thêm 50 cây thực vật đều có đặc điểm màu xanh lá cây, lá có hình răng cưa, kích thước trung bình mỗi cây khoảng 17cm, nghi là cây thuốc phiện tại 04 luống đất.

Vật chứng thu giữ gồm: 1.753 cây thực vật thu giữ được của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G màu bạc cũ, bên trong gắn 01 sim Viettel có số 0834.830.251 của Nguyễn Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Sumo V1 4G(LTE) màu đen cũ, bên trong gắn 01 sim Viettel số 0373.654.232 của Dương Thị S; thu giữ trong vườn tại L 50 cây thực vật; 01 bình loa tưới cây bằng tôn thép, thể tích 08 lít, chiều cao, đường kính, sâu (230x240x210) mm, đường kính vòi sen 85mm, dài 200mm; 01 cuốc có lưỡi dài

20cm, rộng 16cm, cán bằng gỗ tròn dài 120cm cũ đã qua sử dụng. Số tiền 1.200.000 đồng của Dương Thị S giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 3953/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 1.753 cây thực vật gửi giám định là cây thuốc phiện, tổng khối lượng là 7.985 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 4027/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 50 cây thực vật gửi giám định là cây thuốc phiện, tổng khối lượng là 163,2 gam.

Tại Cơ quan điều tra Dương Thị S khai nhận: Khoảng cuối tháng 10/2025, bị cáo Dương Thị S gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng 50 tuổi, đeo khẩu trang kín, dáng người lưng gù, đi xe đạp bán hàng rong rau củ (không quen biết). Người này hỏi bị cáo "có nhu cầu mua hạt giống cây thuốc phiện về trồng không", bị cáo Dương Thị S trả lời "có" và mua với người phụ nữ đó 02 (hai) quả thuốc phiện khô với giá 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng).* Sau đó bị cáo mang về nhà té 02 (hai) quả thành các hạt giống rồi cất đi. Đến tháng 11/2025, bị cáo đem gieo trồng tại thửa đất vườn của gia đình tại L, thuộc Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để bán kiếm lời. (Thửa đất trên đã được bố, mẹ chồng chia cho vợ chồng bị cáo quản lý, sử dụng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Đến ngày 18/12/2025 bị cáo thu hoạch toàn bộ số cây thuốc phiện được 08kg. Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 19/12/202 có Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho bị cáo từ số điện thoại 0834.830.251 đến số điện thoại của bị cáo là 0373.654.232 hỏi "*có cây thuốc phiện không, cho xin một ít về làm thuốc cho gia súc, gia cầm",* Dương Thị S trả lời là *"có",* nhưng không báo giá bán. Rồi hẹn bà Nguyễn Thị H đến nhà bị cáo để lấy cây thuốc phiện, đến khoảng 18 giờ 30 phút bị cáo đưa 8kg cây thuốc phiện cho bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H tự nguyện trả tiền công trồng cho bị cáo số tiền là 1.200.000 đồng *(một triệu hai trăm nghìn đồng),* chứ bị cáo không nói là bán và không báo giá. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị H điều khiển xe vận chuyển cây thuốc phiện đang trên đường đi về nhà đến khu vực thôn H, xã B thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên. Sau sự việc xảy ra Công an đã thu giữ số tiền 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Sumo V1 4G(LTE) màu đen của bị cáo và đã sử dụng vào việc liên lạc với Nguyễn Thị H. Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Thị S về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c, khoản 1, Điều 247 của Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H khai: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 19/12/2025, Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho một người phụ nữ (sau này biết là Dương Thị S tại khối phố H, xã B) để hỏi "có cây thuốc phiện bán không, muốn mua 8kg", thì Dương Thị S trả lời "có, bán với giá 150.000 đồng/1kg". Sau khi thỏa thuận giá cả Dương Thị S đó hẹn bà Nguyễn Thị H 18 giờ 30 đến nhà Dương Thị S để lấy cây thuốc phiện. Sau đó bà Nguyễn Thị H mượn chị Nguyễn Thị Hồng N xe điện của biển số 12MĐ2-012.92 để đến nơi hẹn. Đến nơi, Dương Thị S đi về phía bà và đưa cho bà 01 (một) thùng bìa cát tông, bên trong có chứa 8kg cây thuốc phiện. Bà trả số tiền 1.200.000 đồng tiền mặt cho Dương Thị S rồi đặt thùng chứa cây thuốc phiện lên xe máy điện chở về nhà. Trên đường về đến thôn H, xã B thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và đưa về trụ sở Công an xã Bắc Sơn để lập biên bản. Quá trình kiểm đếm xác định 8kg cây thuốc phiện có tổng số 1.753 cây. Cơ quan điều tra thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0834.830.251, đây là chiếc điện thoại của bà sử dụng để liên lạc hàng ngày, nhưng bà đã sử dụng vào việc liên lạc mua cây thuốc phiện, bà đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Doãn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong các lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Ông và bà Dương Thị S kết hôn với nhau từ năm 1993. Trong quá trình chung sống được bố, mẹ là ông Hoàng Doãn N và bà Hoàng Thị U (mẹ đẻ đã chết) chia cho một mảnh đất vườn tại L thuộc Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2010, việc chia đất chỉ nói bằng miệng và được anh, em trong gia đình đồng ý, vợ chồng ông đã quản lý, sử dụng ổn định nhưng vợ chồng ông chưa kê khai, chưa làm thủ tục sang tên. Do vợ chồng có mâu thuẫn tình cảm với nhau nên ông và bà Dương Thị S đã ly thân từ năm 2023, ông không biết và không tham gia với bà Dương Thị S trồng cây thuốc phiện tại khu đất của gia đình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Thị S phạm tội "Trồng cây thuốc phiện":

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bình loa tưới cây bằng tôn thép, thể tích 08 lít, chiều cao, đường kính, sâu (230x240x210) mm, đường kính vòi sen 85mm, dài 200mm cũ đã qua sử dụng; 01 cuốc có lưỡi dài 20cm,

rộng 16cm, cán bằng gỗ tròn dài 120cm; 01 sim Viettel số 0373.654.232 của Dương Thị S; 01 sim Viettel có số 0834.830.251 của Nguyễn Thị H. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G màu bạc của Nguyễn Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Sumo V1 4G(LTE) màu đen của Dương Thị S; Số tiền 1.200.000 đồng của Dương Thị S là tiền bán cây thuốc phiện cho Nguyễn Thị H. Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Dương Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội ở lại với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp bản Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 11/2025, bị cáo Dương Thị S đã trồng 1.803 cây thuốc phiện trên thửa đất của hộ ông Hoàng Doãn N và bà Hoàng Thị U tại khu vực L, thuộc Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để làm thuốc cho gia súc, gia cầm và để bán kiếm lời. Ngày 19/12/2025, bị cáo Dương Thị S bán 1.753 cây thuốc phiện cho bà Nguyễn Thị H với giá 150.000 đồng/1 kg, số cây thuốc phiện trên được 8kg, bán được tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị H đang điều khiển xe máy điện chở 01 thùng cát tông chứa cây thuốc phiện về nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ; quá trình điều tra thu giữ thêm 50 cây thuốc phiện còn sót lại trong vườn của gia đình. Hành vi của bị cáo Dương Thị S đã phạm tội Trồng cây thuốc phiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Dương Thị S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được hành vi trồng cây thuốc phiện chứa chất ma túy là xâm phạm tới chính sách xóa bỏ việc trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy của Nhà nước, nhựa cây thuốc phiện chứa chất ma túy là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Bị cáo biết hành vi trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện việc không chấp hành pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhưng chưa thực sự ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có trình độ văn hóa lớp 6/12, am hiểu pháp luật còn hạn chế, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo trình bày bản thân bị cáo và bố, mẹ đẻ bị cáo không ai là người có công với cách mạng, không được khen thưởng, nhưng có bố chồng là ông Hoàng Doãn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba nhưng không phải là bố, mẹ đẻ của bị cáo, do đó không có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn trình bày gia đình bị cáo có thờ cúng Liệt sĩ là ông nội của chồng bị cáo, nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng minh, hơn nữa quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo trình bày giữa bị cáo và ông Hoàng Doãn H có mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2023 đến nay, thể hiện vợ chồng bị cáo không còn chung sống, bị cáo không trực tiếp thờ cúng liệt sĩ, do đó không có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, khi lượng hình

Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 247 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Hội đồng xét xử thấy theo Biên bản xác minh tại địa phương thì bị cáo không đứng tên tài sản riêng nào, tại phiên tòa bị cáo trình bày hiện là lao động tự do, có thu nhập khoảng 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa đối với tội phạm nói chung.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 1.753 cây thuốc phiện bị có bán cho Nguyễn Thị H, Cơ quan Điều tra đã thu giữ khi Nguyễn Thị H đang vận chuyển và 50 cây thuốc phiện thu giữ trong vườn tại L của gia đình bị cáo, tổng cộng là 1.803 cây thuốc phiện, Cơ quan Điều tra đã gửi giám định, các mẫu cây đã sử dụng phân tích hết, không hoàn lại đối tượng giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G màu bạc cũ, đã qua sử dụng, có nhiều vết xước, có số IMEI 1: 8683 11055663753, số IMEI 2: 868311055663746 của Nguyễn Thị H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Sumo V1 4G(LTE) màu đen cũ, đã qua sử dụng, có nhiều vết xước, số IMEI: 865202074869823, số IMEI2 865202074869831 của bị cáo Dương Thị S là tài sản của bị cáo và bà Nguyễn Thị H đã sử dụng vào việc liên lạc phạm tội, do vậy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với 01 sim Viettel số 0373.654.232 của bị cáo Dương Thị S và 01 sim Viettel có số 0834.830.251 của Nguyễn Thị H dùng liên lạc việc phạm tội; 01 (một) bình loa tưới cây bằng tôn thép, thể tích 08 lít, chiều cao, đường kính, sâu 230x240x210mm, đường kính vòi sen 85mm, dài 200mm; 01 (một) cái cuốc có lưỡi dài 20cm, rộng 16cm, cán bằng gỗ tròn dài 120cm đều đã cũ qua sử dụng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.4] Đối với số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo Dương Thị S là số tiền do bị cáo bán cây thuôc phiện cho bà Nguyễn Thị H, do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán 02 quả thuốc phiện khô cho bị cáo Dương Thị S, bị cáo khai nhận không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ người

phụ nữ này. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có thông tin, do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị H sử dụng xe máy điện biển số 12MĐ2-012.92 đến nhà Dương Thị S mua và vận chuyển 1.753 cây thuốc phiện tươi từ nhà Dương Thị S về nhà. Quá trình điều tra xác định cây thuốc phiện là hàng hóa thuộc danh mục cấm lưu hành (theo Phụ lục I Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ) và là đối tượng bị nghiêm cấm theo khoản 1 Điều 5 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025. Hành vi mua, vận chuyển cây thuốc phiện của Nguyễn Thị H là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại cây có chứa chất ma túy. Đây là hàng cấm, không được phép lưu thông trên thị trường nhưng không có cơ sở xác định giá trị để làm căn cứ xử lý hình sự về các tội danh liên quan đến buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Tuy nhiên kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền là Công an xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn cần xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với thửa đất số 97 tại L, thuộc Thôn H, xã B, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO930091 mang tên hộ ông Hoàng Doãn N và bà Hoàng Thị U (là bố mẹ chồng của Dương Thị S). Năm 2010, do không đủ sức khỏe để lao động nên ông Hoàng Doãn N, bà Hoàng Thị U đã chia cho ông Hoàng Doãn H và Dương Thị S quản lý, sử dụng, nhưng chưa làm thủ tục kê khai sang tên. Việc Dương Thị S trồng cây thuốc phiện trên thửa đất trên cả gia đình ông Hoàng Doãn N không biết. Đối với ông Hoàng Doãn H là chồng của bị cáo Dương Thị S, do có mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nên đã ly thân từ năm 2023, hiện vợ chồng không chung sống cùng nhau. Việc bị cáo Dương Thị S trồng cây thuốc phiện trên thửa đất của gia đình ông Hoàng Doãn H cũng không biết. Đối với bà Nguyễn Thị Hồng N là chủ sở hữu chiếc xe máy điện nhãn hiệu Gogo màu đen, biển số 12MĐ2-012.92. Ngày 19/12/2025, Nguyễn Thị Hồng N cho bà Nguyễn Thị H mượn chiếc xe trên để đi lại, không biết việc Nguyễn Thị H sử dụng chiếc xe để đi mua cây thuốc phiện, do vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với những người nêu trên.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo là người có trình độ văn hóa là lớp 6/12 am hiểu pháp luật còn hạn chế là hợp; Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị

cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại cây có chứa chất ma túy. Bị cáo trồng cây thuốc phiện nhằm mục đích thu hoạch và đem bán để kiếm lời, do vậy cần phạt bổ sung tương ứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo Dương Thị S là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 247; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị S phạm tội "Trồng cây thuốc phiện".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Thị S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Dương Thị S 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng chẵn)* để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Sumo V1 4G(LTE) màu đen cũ, đã qua sử dụng, có nhiều vết xước, số IMEI: 865202074869823, số IMEI2 865202074869831 của bị cáo Dương Thị S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G màu bạc cũ, đã qua sử dụng, có

nhiều vết xước, có số IMEI 1: 8683 11055663753, số IMEI 2: 868311055663746 của bà Nguyễn Thị H;

3.2. Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) bình loa tưới cây bằng tôn thép, thể tích 08 lít, chiều cao, đường kính, sâu 230x240x210mm, đường kính vòi sen 85mm, dài 200mm cũ dã qua sử dụng; 01 (một) cái cuốc có lưỡi dài 20cm, rộng 16cm, cán bằng gỗ tròn dài 120cm cũ đã qua sử dụng; 01 sim Viettel số 0373.654.232 của bị cáo Dương Thị S; 01 sim Viettel có số 0834.830.251 của bà Nguyễn Thị H;

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng thi hành án khu vực 3 - Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2026).

3.3. Tịch thu để sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng chẵn)* của bị cáo Dương Thị S.

(Số tiền trên hiện đang tạm gửi ở tài khoản 3949.0.9110405.0000 tại Kho bạc nhà nước khu vực VI - phòng nghiệp vụ 2 theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 23/3/2026).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Thị S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có mặt quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV3 - Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADSKV3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đinh Văn Khoan Hoàng Văn Ngọc **Nông Thị Mỹ Phước**